



TẬP ĐOÀN DEKKO

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC PHÚC HÀ

Địa chỉ : Khu công nghiệp Tân Quang , Huyện Văn Lâm , Tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nhà máy : Km23+700- Quốc lộ 5 cũ - Dị sử - Mỹ Hào - Hưng Yên

Điện thoại : 024.37522640 - Website : www.dekko.com.vn

BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN CHỐNG TIA CỰC TÍM PPR - UV

Áp dụng từ ngày 01/07/2023

Tên sản phẩm	Kích cỡ	Áp lực (PN10)	ĐVT	Chưa VAT	Đơn giá
ỐNG PPR -UV PN10	Φ20 x 2.3mm	10	đ/m	26,727	28,865
	Φ25 x 2.8mm	10	đ/m	47,455	51,251
	Φ32 x 2.9mm	10	đ/m	61,636	66,567
	Φ40 x 3.7mm	10	đ/m	82,636	89,247
	Φ50 x 4.6mm	10	đ/m	121,273	130,975
	Φ63 x 5.8mm	10	đ/m	193,182	208,637
ỐNG PPR -UV PN20	Φ20 x 3.4mm	20	đ/m	32,909	35,542
	Φ25 x 4.2mm	20	đ/m	58,273	62,935
	Φ32 x 5.4mm	20	đ/m	85,091	91,898
	Φ40 x 6.7mm	20	đ/m	131,727	142,265
	Φ50 x 8.3mm	20	đ/m	204,727	221,105
	Φ63 x 10.5mm	20	đ/m	323,182	349,037
Cút PPR UV 90°	Φ20	25	đ/cái	6,636	7,167
	Φ25	25	đ/cái	8,727	9,425
	Φ32	25	đ/cái	15,273	16,495
	Φ40	25	đ/cái	25,273	27,295
	Φ50	25	đ/cái	44,091	47,618
	Φ63	25	đ/cái	134,818	145,603
Cút ren trong PPR UV 90°	Φ20*1/2	25	đ/cái	48,182	52,037
	Φ25*1/2	25	đ/cái	54,727	59,105
	Φ25*3/4	25	đ/cái	73,727	79,625
	Φ32*1	25	đ/cái	136,182	147,077
Cút ren ngoài PPR -UV 90°	Φ20*1/2	25	đ/cái	67,818	73,243
	Φ25*1/2	25	đ/cái	76,727	82,865
	Φ25*3/4	25	đ/cái	95,182	102,797
	Φ32*1	25	đ/cái	144,273	155,815
Tê đều PPR UV	Φ20	25	đ/cái	7,818	8,443
	Φ25	25	đ/cái	12,000	12,960
	Φ32	25	đ/cái	19,727	21,305
	Φ40	25	đ/cái	31,636	34,167
	Φ50	25	đ/cái	63,091	68,138
	Φ63	25	đ/cái	151,636	163,767
Tê thu PPR UV	Φ25	25	đ/cái	12,000	12,960
	Φ32	25	đ/cái	21,091	22,778
	Φ40	25	đ/cái	46,364	50,073
	Φ50	25	đ/cái	82,364	88,953
	Φ63	25	đ/cái	143,273	154,735
Tê ren trong PPR UV	Φ20*1/2	25	đ/cái	48,545	52,429
	Φ25*1/2	25	đ/cái	52,000	56,160
	Φ25*3/4	25	đ/cái	75,818	81,883
Tê ren ngoài PPR UV	Φ20*1/2	25	đ/cái	59,909	64,702
	Φ25*1/2	25	đ/cái	64,909	70,102
	Φ25*3/4	25	đ/cái	82,636	89,247

Tên sản phẩm	Kích cỡ	Áp lực (PN10)	ĐVT	Chưa VAT	Đơn giá
Nút bịt PPR UV	Φ20	25	đ/cái	3,273	3,535
	Φ25	25	đ/cái	5,727	6,185
	Φ32	25	đ/cái	7,818	8,443
	Φ40	25	đ/cái	11,182	12,077
Rắc co ren ngoài PPR UV	Φ20*1/2	25	đ/cái	110,091	118,898
	Φ25*3/4	25	đ/cái	164,909	178,102
	Φ32*1	25	đ/cái	274,909	296,902
	Φ40*1 1/4	25	đ/cái	433,182	467,837
	Φ50*1 1/2	25	đ/cái	690,818	746,083
	Φ63*2	25	đ/cái	961,909	1,038,862
Rắc co ren trong PPR UV	Φ20	25	đ/cái	103,273	111,535
Rắc co nhựa PPR UV	Φ20	10	đ/cái	43,455	46,931
	Φ25	10	đ/cái	67,455	72,851
	Φ32	10	đ/cái	98,000	105,840
	Φ40	10	đ/cái	108,273	116,935
	Φ50	10	đ/cái	165,364	178,593
Măng sông ren trong PPR UV	Φ20*1/2	25	đ/cái	43,364	46,833
	Φ25*1/2	25	đ/cái	53,545	57,829
	Φ25*3/4	25	đ/cái	59,182	63,917
	Φ32*1	25	đ/cái	96,273	103,975
	Φ40*1 1/4	25	đ/cái	251,364	271,473
	Φ50*1 1/2	25	đ/cái	339,818	367,003
	Φ63*2	25	đ/cái	641,273	692,575
Măng sông ren ngoài PPR UV	Φ20*1/2	25	đ/cái	54,909	59,302
	Φ25*1/2	25	đ/cái	64,182	69,317
	Φ25*3/4	25	đ/cái	76,909	83,062
	Φ32*1	25	đ/cái	113,273	122,335
	Φ40*1 1/4	25	đ/cái	345,455	373,091
	Φ50*1 1/2	25	đ/cái	431,000	465,480
	Φ63*2	25	đ/cái	695,364	750,993
Chếch PPR UV 45°	Φ20	25	đ/cái	5,455	5,891
	Φ25	25	đ/cái	8,818	9,523
	Φ32	25	đ/cái	13,182	14,237
	Φ40	25	đ/cái	26,364	28,473
	Φ50	25	đ/cái	50,273	54,295
	Φ63	25	đ/cái	116,636	125,967
Côn thu PPR UV	Φ25	25	đ/cái	5,455	5,891
	Φ32	25	đ/cái	7,818	8,443
	Φ40	25	đ/cái	12,000	12,960
	Φ50	25	đ/cái	21,545	23,269
	Φ63	25	đ/cái	41,727	45,065
Măng sông PPR UV	Φ20	25	đ/cái	3,545	3,829
	Φ25	25	đ/cái	6,000	6,480
	Φ32	25	đ/cái	9,182	9,917
	Φ40	25	đ/cái	14,636	15,807
	Φ50	25	đ/cái	26,636	28,767
	Φ63	25	đ/cái	55,545	59,989
Van cửa PPR UV (mở 100%)	Φ20	25	đ/cái	227,364	245,553
	Φ25	25	đ/cái	265,727	286,985
	Φ32	20	đ/cái	377,182	407,357
	Φ40	20	đ/cái	632,727	683,345
	Φ50	20	đ/cái	974,727	1,052,705
	Φ63	20	đ/cái	1,516,182	1,637,477

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC PHÚC HÀ